

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Nghề đào tạo: Cơ khí chế tạo

Mã nghề: 5520117

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp

3. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên

4. Mục tiêu đào tạo

4.1. Mục tiêu chung: Sau khi tốt nghiệp, người học trở thành kỹ thuật viên trung cấp về cơ khí chế tạo, có khả năng vận hành được các máy cơ khí (máy tiện, máy phay, máy mài, máy khoan, máy phay CNC, máy tiện CNC, trung tâm gia công CNC); gia công được các chi tiết trên máy gia công cơ khí, CNC; làm việc tại các cơ sở sản xuất chế tạo, kinh doanh thuộc lĩnh vực cơ khí.

4.2. Mục tiêu cụ thể

*** Về kiến thức:**

- Có kiến thức thực tế và lý thuyết tương đối rộng trong phạm vi của ngành Cơ khí chế tạo.
- Có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

*** Về kỹ năng:**

- Đọc được các bản vẽ kỹ thuật, bản vẽ thi công các chi tiết máy.
- Vận hành được các máy gia công cơ khí, máy CNC.
- Gia công được các chi tiết trên máy gia công cơ khí, máy CNC.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, có tác phong lao động công nghiệp và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Có khả năng tổ chức, bố trí nơi làm việc khoa học, đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp.

4.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Có việc làm đúng chuyên ngành tại các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực cơ khí chế tạo.
- Tham gia làm việc ở các vị trí: Kỹ thuật viên vận hành, gia công các chi tiết trên máy gia công cơ khí, máy CNC.
- Chuyên viên tư vấn tại các doanh nghiệp sản xuất hoặc cung cấp các thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí.

5. Khoá học: 2025 - 2027**6. Thời gian khoá học: 02 năm (từ ngày 13/10/2025 đến ngày 31/8/2027)**

7. Thời gian học tập: 104 tuần, trong đó thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, thời gian ôn, thi tốt nghiệp 39 giờ.

a) Phân bổ thời gian học tập: phương pháp dạy trực tiếp

STT	Môn học	Tổng số (Giờ)	Lý thuyết (Giờ)	Thực hành (Giờ)	Kiểm tra (Giờ)	Kế hoạch giảng dạy			
						Năm 1		Năm 2	
						Học kỳ I	Học kỳ II	Học kỳ I	Học kỳ II
01	Giáo dục chính trị	30	15	13	2	x			
02	Pháp luật	15	9	5	1	x			
03	Giáo dục thể chất	30	4	24	2	x			
04	Giáo dục quốc phòng an ninh	45	21	21	3		x		
05	Tin học	45	15	29	1		x		
06	Tiếng Anh	90	30	56	4		x		
07	Vẽ kỹ thuật	75	45	28	2	x			
08	Autocad 2D	45	15	28	2		x		
09	Vật liệu cơ khí	45	15	28	2			x	
10	Dung sai - kỹ thuật đo	45	15	28	2		x		
11	Cơ sở cắt gọt kim loại	45	15	28	2	x			
12	An toàn và vệ sinh lao động	30	29	0	1			x	

STT	Môn học	Tổng số (Giờ)	Lý thuyết (Giờ)	Thực hành (Giờ)	Kiểm tra (Giờ)	Kế hoạch giảng dạy			
						Năm 1		Năm 2	
						Học kỳ I	Học kỳ II	Học kỳ I	Học kỳ II
13	Tiện 1	120	30	87	3	x			
14	Phay - bào	105	15	88	2			x	
15	Nguội - hàn	45	15	28	2		x		
16	Tiện 2	105	15	87	3		x		
17	Công nghệ CNC1	60	30	28	2			x	
18	Công nghệ CNC 2	60	30	28	2				x
19	Công nghệ chế tạo máy	45	15	28	2		x		
20	Tiện 3	45	15	28	2				x
21	Thực tập sản xuất	270	0	268	2				x
22	Bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng hiệu quả trong ngành Cơ khí chế tạo	30	26	2	2			x	
23	Kỹ thuật bảo trì máy công cụ	30	26	2	2			x	
	Tổng số	1.425	419	960	46				

b) Thi tốt nghiệp, xét tốt nghiệp:

❖ Thi tốt nghiệp đối với đào tạo theo phương thức niên chế:

Người học hoàn thành toàn bộ chương trình đào tạo ngành Cơ khí chế tạo và đủ điều kiện theo quy chế đào tạo trung cấp thì được dự thi tốt nghiệp.

STT	Nội dung thi tốt nghiệp	Dự kiến thời gian thi tốt nghiệp			Hình thức	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
		Thời gian ôn thi (ngày)	Thời gian thi (giờ)	Kế hoạch thi (từ tháng 7/2027)			
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	05 tiết	60 phút	15/7/2027 đến 31/8/2027	Trắc nghiệm	Thang điểm 10	
2	Thực hành nghề nghiệp	05 tiết	180 phút	15/7/2027 đến 31/8/2027	Thực hành	Thang điểm 10	

❖ Xét tốt nghiệp đối với đào tạo theo phương thức tín chỉ:

Người học hoàn thành toàn bộ chương trình đào tạo của ngành Cơ khí chế tạo và đủ điều kiện theo quy chế đào tạo trung cấp thì được xét công nhận tốt nghiệp.

8. Thời gian khai giảng, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 26 tuần

9. Quyết định phê duyệt chương trình: Quyết định số 692/QĐ-TCKTKTNHC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh về việc ban hành Chương trình đào tạo bậc Trung cấp ngành Cơ khí chế tạo.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG P. ĐÀO TẠO - ĐBCL TRƯỞNG KHOA

Bùi Hồng Phong

Nguyễn Thụy Thanh Thuận

Lê Thị Tuyền

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Kế hoạch đào tạo là văn bản cụ thể hóa chương trình đào tạo, thể hiện toàn bộ thời gian, hoạt động của chương trình đào tạo; xác định thời điểm bắt đầu và kết thúc của mỗi học kỳ, năm học, khóa học; thời gian, thời lượng đào tạo các môn học, mô đun, tín chỉ phù hợp với chương trình đào tạo; thời gian đào tạo lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch và tổ chức các hoạt động thi, bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp (nếu có); thời gian thi hết môn học, mô đun, thi tốt nghiệp; thời gian nghỉ hè, lễ tết, khai giảng, bế giảng; thời gian học tập ngoại khóa và một số nội dung khác tùy theo từng ngành, nghề.

Kế hoạch đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp được xây dựng vào đầu khoá học và được Hiệu trưởng phê duyệt và thông báo công khai cho giáo viên và học sinh vào thời điểm mở đầu của khoá học.

Phương pháp ghi

1. Mục 1; Mục 2; Mục 3; Mục số 4; Mục 5: Mục tiêu đào tạo ghi đúng như mục tiêu đào tạo trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp, trung cấp đã được phê duyệt.

2. Mục số 6: Quyết định thời gian tổ chức khoá học theo Quyết định của Hiệu trưởng phê duyệt tổ chức khoá học.

3. Mục số 7: Ghi rõ lịch học các môn học trong các học kỳ cụ thể trong toàn khoá cho từng nội dung sao cho không trùng lặp. Khoa chuyên môn phối hợp Phòng Đào tạo - Đảm bảo chất lượng thực hiện.

4. Các Mục 8 và Mục 9: Khoa chuyên môn phối hợp Phòng Đào tạo - Đảm bảo chất lượng thực hiện.